

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST – DS ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: Toà nhà M, số N đường ĐK, phường BN, Quận L, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Hồng H;**

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Vũ Trọng T**

Chức vụ: Cán bộ quản lý danh mục tín dụng tiêu dùng.

Theo Giấy uỷ quyền ngày 26/9/2016.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1956.

HKTT: số X, phường NT, quận CG, Thành phố HN

Địa chỉ: thôn TS, xã MP, huyện SS, Thành phố HN

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về dư nợ:

Ngày 21/2/2017, Ngân hàng A có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc L, yêu cầu bà L phải trả Ngân hàng A số tiền, tạm tính đến ngày 21/2/2017 là: **1.254.599.632 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng)**, theo hai khoản vay:

- Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số XYZ123 ngày 09/07/2010 là 1.153.912.220 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi ba triệu chín trăm mười hai nghìn hai trăm hai mươi đồng), gồm:

Nợ gốc: 663.166.504 đồng

Lãi trong hạn: 392.782.498 đồng

Lãi quá hạn: 97.963.218 đồng

- Khoản vay theo Đơn ưu tiên mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2010 (số tài khoản: ABC123) là 100.687.412 đồng (Một trăm triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm mười hai đồng), gồm:

Nợ gốc: 49.838.494 đồng

Lãi: 50.848.918 đồng

Ngày 28/12/2017, Ngân hàng A có Đơn đề nghị (v/v miễn giảm lãi) với nội dung: Tính đến ngày 28/12/2017, bà Nguyễn Thị Ngọc L còn nợ Ngân hàng A theo hai khoản vay là:

- Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số XYZ123 ngày 09/07/2010 là 1.244.684.829 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn tám trăm hai mươi chín đồng), gồm:

Nợ gốc: 663.166.504 đồng

Lãi trong hạn: 438.233.645 đồng

Lãi quá hạn: 143.284.681 đồng

- Khoản vay theo Đơn ưu tiên mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2010 (số tài khoản: ABC123) là 100.687.412 đồng (Một trăm triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm mười hai đồng), gồm:

Nợ gốc: 49.838.494 đồng

Lãi: 62.700.922 đồng

Ngân hàng A đồng ý miễn một phần tiền lãi của hai khoản vay cho bà Nguyễn Thị Ngọc L, cụ thể như sau:

- Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số XYZ123 ngày 09/07/2010: miễn 141.520.615 đồng tiền lãi trong hạn; miễn 101.486.638 đồng tiền lãi quá hạn.

- Khoản vay theo Đơn ưu tiên mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2010 (số tài khoản: ABC123): miễn toàn bộ tiền lãi là 62.700.922 đồng.

Ngày 28/12/2017, các bên đương sự thoả thuận và thống nhất bà Nguyễn Thị

Ngọc L nợ Ngân hàng A theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số XYZ123 ngày 09/07/2010 và Đơn ưu tiên mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2010 (số tài khoản: ABC123), tạm tính đến ngày 28/12/2017 là: **1.051.516.071 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi một đồng), trong đó:**

○ Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng là:

Nợ gốc: 663.166.504 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm linh tư đồng).

Lãi trong hạn: 296.713.030 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng)

Lãi quá hạn: 41.798.043 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm tám mươi một đồng).

○ Khoản vay theo thẻ tín dụng là:

Nợ gốc: 49.838.494 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tư đồng).

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Ngọc L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất thoả thuận trên số nợ gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 28/12/2017 đến khi bà L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- **Về phương án trả nợ:** Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự, bà Nguyễn Thị Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ hai khoản nợ trên trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày 28/12/2017 đến ngày 28/3/2018 cho Ngân hàng A.

Nếu bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số XYZ123 ngày 09/07/2010 thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa số 20, tờ bản đồ số 10, địa chỉ thôn ĐO, xã MP, huyện SS, thành phố HN. Thửa đất được UBND huyện Sóc Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số LMN123 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số OPQ123 ngày 07/6/2010, theo Hợp đồng thế chấp số EFG123 ngày 09/7/2010 vào quyển số: XXX TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09/7/2010 tại phòng công chứng số T – TP.HN, để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số XYZ123 ngày 09/07/2010 của bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với Ngân hàng A. Nếu số tiền thu

được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

Nếu bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ theo Đơn ưu tiên mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2010 (số tài khoản: ABC123) thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

(Theo Án lệ số 08/2016/AL - Tòa án nhân dân tối cao)

- **Về án phí:** Các đương sự phải chịu án phí tranh chấp dân sự có giá ngạch là 43.545.482 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng). Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau và hoà giải thành nên phải chịu 50% mức án phí là **21.772.741 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng)**. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên A không phải chịu án phí về tranh chấp dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **24.818.995 đồng (Hai mươi tư triệu tám trăm mười tám nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng)** đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo **Biên**

lai số 713 ngày 08/11/2017. Do Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hải